

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2024/HS-ST**
Ngày: 21.8.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Trinh.

Ông Nguyễn Tấn Ảnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Thái Văn P. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 15.5.1990 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: K H, tổ B, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Thái Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1966). Có vợ Nguyễn Thị Kim D (sinh năm 1988); 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018). Gia đình có 03 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/4/2023, Công an phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC đối với Thái Văn P vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 02/8/2023, P đã nộp phạt.

Nhân thân: Bản án số 63/2015/HSST ngày 26/12/2015 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt Thái Văn P 02 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 28/8/2017 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 11/3/2024, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận H, thành phố Đà Nẵng từ ngày 12/3/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1988. Địa chỉ: K H, tổ B, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)
 2. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2002. Địa chỉ: D Đô Đốc L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)
 3. Bà Lê Thị Như H, sinh năm 2002. Địa chỉ: C B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)
- * **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 2000. (vắng mặt)
Địa chỉ: Tô A, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 11/3/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Thái Văn P sử dụng số điện thoại 0795.759.165 gọi đến số 0799.091.722 của người tên H1 (chưa xác định được lai lịch) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý và hẹn giao ma túy tại gần khu vực siêu thị B, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số 43C2-132.24 đến nơi hẹn, P đưa tiền cho H1 và nhận ma túy. Khi P điều khiển xe đi đến trước nhà số E đường Ô, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an thành phố Đ phối hợp với Công an quận H phát hiện P có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Qua đó, phát hiện bắt quả tang trong lòng bàn tay trái của P có 01 gói nilong màu trắng, kích thước (3 x 3,5) cm chứa ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilong kích thước (3 x 3,5) cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A.
- 01 điện thoại di động ghi chữ Oppo màu trắng, imei 1: 866493056434715, imei 2: 866493056434707, gắn sim số 0795.759.165.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển số 43C2-132.24, số khung RLHJK035XPZ116222, số máy JK03E-7816269.

Kèm theo bản ảnh vật chứng thu giữ.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy thông qua mẫu nước tiểu bằng que thử Test kit: Thái Văn P dương tính với ma túy.

Biên bản kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, gắn sim số 0795.759.165 của P đến số thuê bao 0799.091.722 của người tên H1 vào ngày 11/3/2024:

- 02 cuộc gọi đi vào lúc 23 giờ 45 phút với thời lượng 18 giây và 10 giây.
- 01 cuộc gọi đến vào lúc 23 giờ 48 phút với thời lượng 06 giây.
- Kiểm tra tin nhắn SMS, các ứng dụng Zalo, T1, M không có nội dung liên quan đến ma túy.

Theo **Kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 15.3.2024 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:**

- Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 0,213 gam.

- [H2](#) lại đối tượng giám định mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói.

Quá trình điều tra, [Thái Văn P](#) đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của [P](#) phù hợp với lời khai người làm chứng, người liên quan, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng trong vụ án:

- Kết quả điều tra xác định được xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số 43C2-132.24 do chị [Nguyễn Thị Kim D](#) sinh năm: 1988; trú: K408 H15 02 [đường H, TP.](#); vợ của [P](#)) đứng tên chủ sở hữu. Chị [D](#) đưa xe cho [P](#) mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc [P](#) sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, ngày 04/4/2024 Cơ quan CSĐT [Công an quận H](#) đã trả xe lại cho chị [D](#).

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý:

- + 0,092 gam mẫu tinh thể ký hiệu A và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

- + 01 điện thoại di động ghi chữ Oppo màu trắng, gắn sim số 0795.759.165.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT [Công an quận H](#) xác định được anh [Nguyễn Ngọc T](#) (sinh năm 2002; trú: [D Đ, Đ, phường H, quận C, TP.](#)) là người đứng tên chủ sổ thuê bao 0799.091.722. Vào ngày 27/6/2023, anh [T](#) có đưa Căn cước công dân cho chị [Lê Thị Như H](#) (sinh năm: 2002; trú: [C B, phường H, quận H, TP.](#)) để đăng ký kích hoạt sim của nhà mạng [M1](#). Tuy nhiên, sau khi kích hoạt anh [T](#) và chị [H](#) đều không dùng đến sim này. Do vậy, chưa đủ cơ sở để kết luận đối với anh [T](#) và chị [H](#) có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của [P](#).

- Tại Bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố [Thái Văn P](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo [Thái Văn P](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo [Thái Văn P](#) tù: 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

Bị cáo [Thái Văn P](#) khai nhận hành vi phạm tội và diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà [Lê Thị Như H](#), ông [Nguyễn Ngọc T](#) và người chứng kiến ông [Nguyễn Hữu Đ](#) vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên khoảng 23 giờ ngày 11.3.2024 [Thái Văn P](#) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison biển số 43C2-132.24 đến [Siêu thị B, thành phố Đà Nẵng](#) để mua 300.000 đồng tiền ma túy đá của người tên [H1](#). Sau khi có được ma túy, [P](#) điều khiển xe đến trước nhà [số E đường Ô, phường N, quận H, thành phố Đ](#) thì bị lực lượng Công an dừng lại kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang [P](#) đang tàng trữ 0,213 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo [Thái Văn P](#) đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo [Thái Văn P](#) nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo [Thái Văn P](#) mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án số 63/2015/HSST ngày 26/12/2015 của Tòa án nhân dân [quận C, thành phố Đà Nẵng](#) đã áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt [Thái Văn P](#) 02 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 28/8/2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo [Thái Văn P](#) hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định từ một đến năm năm, phạt quản chế, cấm cư trú từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo [Thái Văn P](#) có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo [Thái Văn P](#) không có công việc ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Đối với 0,092 gam mẫu tinh thể ký hiệu A và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định: Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động ghi chữ Oppo màu trắng, gắn sim số 795.759.165: là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Ngoài ra, trong vụ án có Người thanh niên tên [H1](#), hiện nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT [Công an quận H](#) tiếp tục điều tra xử lý sau.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của [P](#), Cơ quan [Công an quận H](#) đã ra quyết định số 70/QĐ-XPHC ngày 18/3/2024 xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Kết quả điều tra xác định được xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số 43C2-132.24 do chị [Nguyễn Thị Kim D](#) sinh năm: 1988; trú: K408 H15 02 [đường H, TP.](#); vợ của [P](#)) đứng tên chủ sở hữu. Chị [D](#) đưa xe cho [P](#) mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc [P](#) sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, ngày 04/4/2024 Cơ quan CSĐT [Công an quận H](#) đã trả xe lại cho chị [D](#) là phù hợp, HĐXX không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT [Công an quận H](#) xác định được anh [Nguyễn Ngọc T](#) là người đứng tên chủ số thuê bao 0799.091.722. Vào ngày 27/6/2023, anh [T](#) có đưa Căn cước công dân cho chị [Lê Thị Như H](#) để đăng ký kích hoạt sim của nhà mạng [M1](#). Tuy nhiên, sau khi kích hoạt anh [T](#) và chị [H](#) đều không dùng đến sim này. Do vậy, chưa đủ cơ sở để kết luận đối với anh [T](#) và chị [H](#) có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của [P](#) nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo [Thái Văn P](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo [Thái Văn P](#) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Thái Văn P](#) **02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,092 gam mẫu tinh thể ký hiệu A và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động ghi chữ Oppo màu trắng, gắn sim số 795.759.165

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01 tháng 7 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo [Thái Văn P](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo [Thái Văn P](#), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP. Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Nga

